

**Chương 3**  
**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC**  
**VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**3.1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC**

**3.1.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc**

**3.1.1.1. *Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc***

Đấu tranh cho độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân trở thành nội dung xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, chi phối mọi suy nghĩ hành động của Người. Trên hành trình cứu nước, giải phóng dân tộc, năm 1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi tới *Hội nghị Vécxây* bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*, với yêu cầu chính: đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý cho nhân dân An Nam và quyền tự do, dân chủ cho nhân dân An Nam.

Tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (12-1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Trả lời câu hỏi của thư ký đại hội Rôđơ: “Tại sao đồng chí lại bỏ phiếu cho Đệ tam Quốc tế”, Hồ Chí Minh thẳng thắn khẳng định: “Rất đơn giản... Đệ tam Quốc tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa... Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu” [5].

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh cũng đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

- “a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.
- b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.
- c) Dựng ra Chính phủ công nông binh.
- d) Tổ chức ra quân đội công nông” [7].

Tháng Tám năm 1945, lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng mười lăm tuổi, nhân dân ta đập tan xiềng xích, áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, phát xít, lập nên nhà nước mới ở Việt Nam - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Khi đó, Hồ Chí Minh đã đúc kết ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc bằng câu nói bất hủ: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” [9].

Ý chí và quyết tâm trên còn được thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược nước ta lần thứ hai, trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19-12-1946), Người ra lời hiệu triệu, thể hiện quyết tâm sắt đá bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc - giá trị thiêng liêng mà nhân dân Việt Nam mới giành được: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả,

chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” [11]. Năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh, chúng ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ, chur hầu vào miền Nam, tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trong hoàn cảnh đó, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chân lý thời đại: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”.

Với những cống hiến của Hồ Chí Minh cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, Người được tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc, đối với các dân tộc thuộc địa Người là tấm gương vĩ đại cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

### **3.1.1.2. *Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân***

#### **a) Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân**

Sinh thời, Hồ Chí Minh đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn: Dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Người cho rằng những điều đó rất phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam. Bằng lý lẽ đầy thuyết phục, trong khi viện dẫn bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” [14], Hồ Chí Minh khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên cũng phải được tự do và bình đẳng về quyền lợi “Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được” [15].

Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, Người cũng đã xác định rõ ràng mục tiêu đấu tranh của cách mạng là “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập... dân chúng được tự do... thủ tiêu hết các thứ quốc trái... thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo... thi hành luật ngày làm 8 giờ” [16].

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước nhà được độc lập và một lần nữa Hồ Chí Minh khẳng định độc lập phải gắn với tự do của nhân dân. Người nói: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì” [17]. Tháng 2-1946, khi nói chuyện với đại diện chính phủ Pháp, Người nêu rõ: Độc lập về câu chữ đối với tôi không quan trọng. Điều quan trọng đối với tôi là nội dung của nó. Chúng tôi muốn sống tự do.

Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh độc lập dân tộc phải gắn liền với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Do đó, chúng ta phải thực hiện ngay: “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành” [18]. Theo Người đây là vấn đề lớn, bởi vì, người dân chỉ hiểu rõ giá trị thực sự của độc lập khi “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [19].

### **3.1.1.3. *Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thực sự, hoàn toàn và triệt để***

Trong quá trình đi xâm lược thuộc địa, bọn thực dân đế quốc dùng mọi thủ đoạn để mị dân, thành lập các chính phủ bù nhìn bán xứ, “tung ra luận điệu hòa bình giả dối, độc lập giả hiệu và những cái cách lừa bịp” nhằm làm giảm bớt tinh thần chiến đấu của nhân dân các dân tộc thuộc địa bị áp bức. Hồ Chí Minh đã nhìn thấy rõ âm mưu của bọn thực dân đế quốc, Người khẳng định: “Chúng ta quyết kháng chiến đến cùng, tranh cho kỳ được thống nhất và độc lập, thống nhất và độc lập thật sự, chứ không phải cái thứ thống nhất và độc lập bánh vẽ mà thực dân vừa thí cho bọn bù nhìn” [20].

Theo Hồ Chí Minh, độc lập phải thực sự, độc lập hoàn toàn và triệt để, phải thể hiện độc lập về mọi mặt: chính trị, kinh tế, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ... Trong đó, độc lập về chính trị là quan trọng nhất, Người nói: “Độc lập mà không có quân đội riêng, ngoại giao riêng, kinh tế riêng. Nhân dân Việt Nam quyết không thềm thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy” [21].

Độc lập thực sự, hoàn toàn và triệt để phải gắn liền với quyền tự quyết dân tộc. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quán triệt nguyên tắc: nước Việt Nam là của người Việt Nam, mọi vấn đề do người Việt Nam tự giải quyết, không có sự can thiệp nước ngoài, và quyết không chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nào. Điều đó được Người khẳng định khi trả lời ông Vaxidépao, thông tin viên hãng Roitor: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào” [22].

### **3.1.1.4. *Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ***

Thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là cái “đĩ bất biến” trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là sự tiếp nối truyền thống và ý chí dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh từng nói: “nước Việt Nam là một khối thống nhất về mặt dân tộc, lịch sử và kinh tế, và không một lực lượng nào trên thế giới có thể chia cắt nổi Việt Nam” [23]. Do đó, trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh “quyết dùng tất cả sức mình để giành được nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ” [24]. Trong *Di chúc*, Người thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng, vào sự thống nhất nước nhà: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà” [25].

### **3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

#### **3.1.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản**

Sự thất bại của những phong trào yêu nước những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã phản ánh sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cách mạng và giai cấp lãnh đạo. Hồ Chí Minh quyết định ra đi tìm một con đường cứu nước mới để giải phóng dân tộc. Qua thực tế tìm tòi, khảo nghiệm, Hồ Chí Minh thấy rằng con đường cách mạng tư sản là không triệt để, Người nói: “Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai” và “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức” [27].

Năm 1917, Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng lớn tới Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Người khẳng định: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới” [28].

Trong 2 số ngày 16 và 17-7-1920 trên báo *L'Humanité* - cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội Pháp đã đăng *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Bài báo đã thu hút sự chú ý của Nguyễn Ái Quốc. Sau khi đọc Luận cương, Người đã tìm thấy con đường phù hợp với cách mạng Việt Nam là *con đường cách mạng vô sản*. Từ đó, Người hoàn toàn tin theo Lênin và tin theo Quốc tế thứ ba, Người nói: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin” [29], từ đó, Hồ Chí Minh đi tới khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [30].

Con đường cách mạng đó được Hồ Chí Minh thể hiện trên những nội dung sau:

- *Thứ nhất, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết.* Theo Mác và Ăngghen, con đường cách mạng vô sản ở châu Âu là đi từ giải phóng giai cấp - giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng con người. Còn theo Hồ Chí Minh, ở Việt Nam và các nước thuộc địa phải là: giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng giai cấp - giải phóng con người.

- *Thứ hai, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.* Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* năm 1930, ghi rõ: phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Phương hướng này vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, vừa hướng tới giải quyết một cách triệt để những yêu cầu khách quan, cụ thể mà cách mạng Việt Nam đặt ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Như vậy, việc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản là đóng góp lớn của Hồ Chí Minh cho cách mạng Việt Nam. Với sự lựa chọn này, Người đã đặt nền móng đúng đắn cho đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **3.1.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo**

Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: giai cấp công nhân muốn hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, phải tự mình trở thành dân tộc, phải tự tổ chức ra chính đảng của chính mình, từ đó, đấu tranh mới có thể đảm bảo giành thắng lợi trọn vẹn. Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải có sự lãnh đạo của Đảng. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người nói: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”. Nhưng theo Người, muốn làm cách mệnh, “trước phải làm cho dân giác ngộ... phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu”. “Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân... Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có Đảng cách mệnh” [31].

Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng cần có Đảng lãnh đạo mới đảm bảo giành thắng lợi. Nhưng điều đó không có nghĩa cứ có Đảng thì cách mạng thành công. Người nói: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” [32].

Theo Hồ Chí Minh, *Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân*, Đảng mang bản chất giai cấp công nhân. Bên cạnh đó, phát triển sáng tạo học thuyết Mác-Lênin về Đảng Cộng sản, Người cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam là “Đảng của giai cấp vô sản”, đồng thời là “Đảng của dân tộc Việt Nam”, “Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân” [33].

Từ quan điểm này, Hồ Chí Minh đã xây dựng được một Đảng cách mạng tiên phong phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, được dân tộc thừa nhận là đội tiên phong của mình. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của toàn bộ giai cấp công nhân và cả dân tộc Việt Nam. Đó là một đặc điểm, đồng thời là một ưu điểm của Đảng. Nhờ đó, giúp cho Đảng nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và trở thành nhân tố hàng đầu bảo đảm cho mọi thắng lợi của cách mạng.

### **3.1.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng**

Đề cập đến vấn đề lực lượng cách mạng, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin đã khẳng định: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử. Trên cơ sở vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và kế thừa truyền thống lâu đời của lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định: *Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng*. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao sức mạnh của quần chúng nhân dân. Người nói: “Để mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Dựa vào dân và đoàn kết toàn dân là nguồn sức mạnh tạo nên mọi chiến thắng, điều đó đã được chứng minh trong lịch sử và tiếp tục được kế thừa trong thời đại Hồ Chí Minh.

Năm 1930, trong *Sách lược vắn tắt của Đảng*, Hồ Chí Minh xác định lực lượng cách mạng bao gồm: đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng; liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... lôi kéo họ về phía vô sản giai cấp; còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập. Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai,

Hồ Chí Minh thiết tha kêu gọi mọi người không phân biệt giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái... đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù chung của dân tộc. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (12-1946), Người viết: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” [35].

Người cho rằng, muốn giải phóng dân tộc là phải dựa vào lực lượng đại đoàn kết toàn dân, nhưng Hồ Chí Minh hết sức nhấn mạnh vai trò cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân. Người phân tích: giai cấp công nhân và nông dân có số lượng đông nhất, nên có sức mạnh lớn nhất. Họ lại bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, nên “lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết... công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gang góc” [36]. Từ đó, Người đi đến nhận định, công nông “là gốc cách mệnh”.

Khẳng định vai trò động lực cách mạng của công nhân và nông dân là một vấn đề hết sức mới mẻ so với nhận thức của những nhà yêu nước trước đó. Tuy nhiên, với góc nhìn vừa biện chứng vừa lịch sử, Hồ Chí Minh một mặt nhìn nhận được mặt tích cực, nhưng mặt khác cũng nhìn ra hạn chế của giai cấp nông dân. Người chỉ ra hạn chế của giai cấp nông dân là họ không có hệ tư tưởng, không thể tự mình trở thành lực lượng độc lập, cũng như không có khả năng lãnh đạo cách mạng. Người nói: “Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa, họ đã vài lần nổi dậy, nhưng lần nào cũng bị dìm trong máu. Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo” [37]. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, giai cấp công nhân phải thu phục và lãnh đạo được giai cấp nông dân “Đảng cách mạng phải hiểu rằng phong trào nông dân, cho dù có quy mô to lớn tới đâu đi nữa, cũng không mong gì giành được những thắng lợi quyết định nếu như giai cấp công nhân không hành động” [39].

Trên cơ sở coi giai cấp công nhân và nông dân là gốc của cách mạng, Hồ Chí Minh không xem nhẹ khả năng tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc của các giai cấp và tầng lớp khác. Người chỉ rõ: “học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; 3 hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi” [40].

#### ***3.1.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc***

Do chưa đánh giá hết tiềm lực và khả năng to lớn của cách mạng thuộc địa nên Quốc tế cộng sản có lúc xem nhẹ vai trò của cách mạng thuộc địa, coi cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc. Đại hội VI Quốc tế cộng sản năm 1928 đã thông qua *Những luận cương về phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*, trong đó có quan điểm: chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các nước thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến. Quan điểm này vô hình chung đã làm giảm tính chủ động, sáng tạo của cách mạng thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã ý thức được mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Trên hành trình cứu nước của mình, Hồ Chí Minh thành lập *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* với mục đích thức tỉnh, tinh thần đấu tranh của các dân tộc thuộc địa. Trong tuyên ngôn của Hội, Người kêu gọi: “chúng ta nên sớm kết đoàn lại! Hãy hợp lực để đòi quyền lợi và tự do của chúng ta! Hãy hợp lực để cứu lấy nòi giống chúng ta!” [42]. Từ đó, Người xác định: “Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản” [43].

Mặt khác, theo Hồ Chí Minh muốn giành thắng lợi, thì cách mạng vô sản ở chính quốc và thuộc địa phải đoàn kết và liên hiệp với nhau. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), Người viết: “chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vôi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vôi. Nếu người ta chỉ cắt một vôi thôi, thì cái vôi kia vẫn tiếp tục hút máu

của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vôi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra” [44]. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. Đó là mối quan hệ bình đẳng, chứ không phải là quan hệ phụ thuộc, hay mối quan hệ chính - phụ.

Trong những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh tích cực đấu tranh với những nhận thức mơ hồ, không đúng về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Theo Người, “các thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy; các thuộc địa cung cấp binh lính cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc” [45]. Từ đó, Người đã phê phán các quan điểm “khinh thường thuộc địa”. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phải được tiến hành chủ động không nên trông chờ, ý lại vào cách mạng vô sản ở chính quốc, phải phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường “lấy sức ta mà giải phóng cho ta”, bằng sức mạnh của dân tộc mà giải phóng cho dân tộc mình thoát khỏi kiếp ngựa trâu, nô lệ.

Hơn nữa, theo Hồ Chí Minh: cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa không chỉ có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc mà còn có những tác động tích cực đến sự nghiệp cách mạng của những người “anh em” ở chính quốc. Người nói: “An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ” [47] và “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng không lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn” [48].

Tóm lại, Hồ Chí Minh đã nhận thức đúng vị trí, vai trò chiến lược của cách mạng thuộc địa trong mối quan hệ với cách mạng vô sản ở chính quốc. Với thực tiễn thắng lợi năm 1945 ở Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thành công những năm 60, trong khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa nổ ra và thắng lợi, càng chứng minh luận điểm trên của Hồ Chí Minh là độc đáo, sáng tạo, có giá trị lí luận và thực tiễn to lớn.

#### ***3.1.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang nhân dân***

Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và từ kinh nghiệm của lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh không một chút ảo tưởng về lòng nhân từ của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Người nói: “Độc lập tự do không phải cầu xin mà có được” và “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó, đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ, lại càng bi ối hơn nữa” [49]. Cho nên, để chiến thắng chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do cho dân tộc, chúng ta không còn con đường nào khác là sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng. Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, về cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng*, là sức mạnh của toàn dân, vì vậy, phải biết dựa vào dân, tập hợp lực lượng quần chúng nhân dân, đây cũng là đặc trưng trong quan điểm bạo lực cách mạng của Hồ Chí Minh.

Về hình thức, bạo lực cách mạng được thực hiện bởi hai lực lượng chính trị và quân sự, với hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; chính trị và đấu tranh chính trị của quần chúng là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang; đấu tranh vũ trang có ý nghĩa quyết định đối với việc tiêu diệt lực lượng quân sự và âm mưu thôn tính của thực dân đế quốc, đi đến kết thúc chiến tranh. Việc xác định hình thức đấu tranh phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà áp dụng cho thích hợp.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng khác hẳn tư tưởng hiếu chiến của các thế lực đế quốc xâm lược. Ở Hồ Chí Minh, tư tưởng bạo lực cách mạng và tư tưởng nhân đạo, hòa bình thống nhất biện chứng với nhau. Yêu thương con người, yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý, tranh thủ mọi khả năng hòa

bình để giải quyết xung đột, nhưng một khi không thể tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng, dùng khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng để giành, giữ và bảo vệ hòa bình, vì độc lập, tự do. Đánh giặc không phải là tiêu diệt hết lực lượng, mà chủ yếu là đánh bại ý chí xâm lược của chúng, kết hợp giành thắng lợi về quân sự với giải pháp ngoại giao để kết thúc chiến tranh.

## **3.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

### **3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

#### **3.2.1.1. Tính tất yếu của việc tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Vận dụng học thuyết của C. Mác về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người theo các hình thái kinh tế - xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng: Thời gian, cách thức, tốc độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia, dân tộc diễn ra một cách khác nhau nhưng đó là một quá trình tất yếu, tuân theo những quy luật khách quan, trước hết là các quy luật trong sản xuất vật chất.

Thực tiễn Việt Nam, hàng nghìn năm dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ phong kiến, thực dân, nhiều khuynh hướng cứu dân, cứu nước đã được thử nghiệm nhưng đều không đem lại kết quả. Hồ Chí Minh nhận thấy: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới là nguồn gốc của tự do, bình đẳng, bác ái, xóa bỏ những bức tường dài ngăn cản con người yêu đoàn kết, yêu thương nhau” [51].

Như vậy, cả về lý luận và thực tiễn, theo Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân loại nói chung, của Việt Nam nói riêng là tất yếu của lịch sử.

#### **3.2.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

- Hồ Chí Minh quan niệm về chủ nghĩa xã hội như một chế độ xã hội hoàn chỉnh, là con đường để giải phóng nhân loại khỏi áp bức bất công.

Người nói: “Chỉ có chủ nghĩa Cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau” [52].

- Hồ Chí Minh diễn đạt quan niệm của mình về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên một số mặt nào đó của nó như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

*Khi nhấn mạnh mặt kinh tế*, Hồ Chí Minh nêu chế độ sở hữu công cộng của chủ nghĩa xã hội và phân phối theo nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin là làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có phúc lợi xã hội: “chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng,... làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên trừ người già cả đau yếu và trẻ con” [53].

*Về chính trị*, đó là chế độ xã hội dân chủ. Người viết: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ từ Trung ương đều do dân cử ra”, “Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều thuộc về nhân dân” [54]. Như vậy, chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội phát triển cao về dân chủ. Nhân dân thực sự là chủ thể của toàn bộ đời sống xã hội, Đảng và Nhà nước phải tạo điều kiện để thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền và trách nhiệm làm chủ của người dân.

- Hồ Chí Minh quan niệm về chủ nghĩa xã hội bằng cách nhấn mạnh mục tiêu vì lợi ích Tổ quốc, của nhân dân, “làm sao cho dân giàu, nước mạnh”, “làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”, là “nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân”, làm cho mọi người được ăn no, mặc ấm, là “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [55].

- Hồ Chí Minh nêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong ý thức, động lực của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Xây dựng một xã hội như thế là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của toàn dân tộc. Cho nên, sức mạnh tổng hợp được sử dụng và phát huy, đó là sức mạnh toàn dân tộc

kết hợp với sức mạnh thời đại. Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng và Nhà nước ta dùng lực lượng của nhân dân để xây dựng cho nhân dân một đời sống ngày càng sung sướng. Đó là chủ nghĩa xã hội” [56].

Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là xã hội thuộc giai đoạn đầu của chủ nghĩa Cộng sản, một xã hội không còn áp bức, bóc lột, do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.

### **3.2.1.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội**

a) *Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu*

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản nên chủ nghĩa xã hội phải có nền kinh tế phát triển cao hơn nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản. Đó là nền kinh tế dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại, dựa trên cơ sở năng suất lao động xã hội cao, sức sản xuất luôn luôn phát triển trên nền tảng phát triển khoa học - kỹ thuật, ứng dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học kỹ thuật của nhân loại và chế độ sở hữu tư liệu sản xuất tiến bộ. Lực lượng sản xuất hiện đại trong chủ nghĩa xã hội biểu hiện: công cụ lao động, phương tiện lao động trong quá trình sản xuất đã phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Quan hệ sản xuất trong chủ nghĩa xã hội được Hồ Chí Minh diễn đạt là: “Lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng,... làm của chung; là tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân”. Đây là tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ công hữu tư liệu sản xuất cơ bản trong chủ nghĩa xã hội.

b) *Chủ nghĩa xã hội thực hiện nền chuyên chính dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản*

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Để tiến tới chủ nghĩa xã hội, trong giai đoạn thứ nhất của cách mạng vô sản, giai cấp vô sản phải thực hiện được nền chuyên chính của mình” [58].

Hồ Chí Minh cho rằng, chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính ai? Dưới chế độ phong kiến, tư bản, chuyên chính là số ít người chuyên chính với đại đa số nhân dân. Dưới chế độ dân chủ nhân dân, chuyên chính là đại đa số nhân dân chuyên chính với thiểu số phản động chống lại lợi ích của nhân dân, chống lại chế độ dân chủ của nhân dân. “Trong nền chuyên chính đó, cần phải có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân” [59].

Như vậy, đặt trong mối quan hệ với các chế độ xã hội khác, chuyên chính dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội.

c) *Chủ nghĩa xã hội có trình độ phát triển cao về văn hóa và đạo đức*

Sự phát triển cao về văn hóa và đạo đức của chủ nghĩa xã hội thể hiện trước hết ở các quan hệ xã hội. Đó là một xã hội có hệ thống quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không có áp bức bóc lột bất công. Đó là xã hội không còn hiện tượng người bóc lột người; con người được tôn trọng, được đảm bảo đối xử công bằng, bình đẳng và các dân tộc đoàn kết, gắn bó với nhau. Hồ Chí Minh cho rằng: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới “Chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn... chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình” [60].

## **3.2.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

### **3.2.2.1. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội**

a) *Mục tiêu chung*

Ở Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân; là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Hồ Chí Minh có nhiều cách đề cập mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Có khi Người đề cập trực tiếp, chủ nghĩa xã hội: “Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và



tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động” [62]. Người quan niệm đây là mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội. Có khi Người lại diễn giải mục tiêu tổng quát này thành các tiêu chí cụ thể: “Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất càng tăng, tinh thần ngày càng tốt đó là chủ nghĩa xã hội” [63].

*b) Mục tiêu cụ thể:*

*- Thứ nhất, về chính trị, phải do nhân dân làm chủ.*

Hồ Chí Minh khẳng định: “Chế độ ta là chế độ *dân chủ*. Tức là nhân dân làm chủ” [64]. Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Nhà nước có hai chức năng: Dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ thù của nhân dân. Hai chức năng đó không tách rời mà luôn luôn đi đôi với nhau.

*- Thứ hai, về kinh tế, phải đạt mục tiêu có nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị*

Theo Hồ Chí Minh, nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, là “một nền kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể” [65]. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta cần phát triển toàn diện các ngành, trong đó những ngành chủ yếu là công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, trong đó công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế nước nhà.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng đến sự hỗ trợ của thương nghiệp trong quá trình phát triển nông nghiệp, bởi theo Người, thương nghiệp đưa hàng đến nông thôn phục vụ cho nông dân, thương nghiệp đưa nông sản, nguyên liệu cho thành thị tiêu dùng. Kết hợp các loại lợi ích kinh tế là vấn đề được Hồ Chí Minh quan tâm. Người nhấn mạnh chế độ khoán là một trong những hình thức kết hợp lợi ích kinh tế.

Mục tiêu về kinh tế phải gắn bó chặt chẽ với mục tiêu về chính trị. Người viết: “Chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta nhằm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển ...” [66].

*- Thứ ba, về văn hoá, phải mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại*

Về vai trò của văn hóa, Người khẳng định: “Trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao sẽ góp phần phát triển dân chủ, góp phần xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh” [67]; nền văn hóa phát triển là điều kiện cho nhân dân tiến bộ.

Theo Người, “để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức [68]; phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

*- Thứ tư, về xã hội, phải bảo đảm dân chủ, công bằng, văn minh.*

Chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là chế độ “dân làm chủ”, “dân là chủ” nên theo Hồ Chí Minh, với tư cách làm chủ, nhân dân phải làm tròn nhiệm vụ của người chủ để xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó mọi người đều có quyền làm việc; có quyền nghỉ ngơi; có quyền học tập; có quyền tự do thân thể; có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình; có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; có quyền bầu cử, ứng cử. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân [69].

Đây chính là xã hội tôn trọng con người, chống chủ nghĩa cá nhân, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình trong sự hài hòa với đời sống chung, lợi ích chung của tập thể.

### **3.2.2.2. Động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Người khẳng định, *động lực quan trọng và quyết định nhất là con người*, nhân dân lao động, nông cốt là liên minh công - nông - trí thức. Xem con người là động lực của chủ nghĩa xã hội và là động lực quan trọng nhất. Người nhận thấy ở động lực này có sự kết hợp giữa cá nhân (sức mạnh cá thể) với xã hội (sức mạnh cộng đồng). Người cho rằng, không có chế độ xã hội nào coi trọng lợi ích chính đáng của cá nhân con người bằng chế độ xã hội chủ nghĩa. Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân. Đó là những nhân tố tạo nên sức mạnh tổng hợp, động lực quan trọng của chủ nghĩa xã hội.

Người cũng rất coi trọng động lực kinh tế, phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc lợi dân, gắn liền kinh tế với kỹ thuật, kinh tế với xã hội. Cùng với động lực kinh tế, Người cũng quan tâm đến văn hóa, khoa học, giáo dục, coi đó là động lực tinh thần không thể thiếu của chủ nghĩa xã hội.

Ngoài các động lực bên trong, theo Hồ Chí Minh phải kết hợp được với sức mạnh thời đại, đoàn kết với quốc tế, sử dụng những thành quả khoa học kỹ thuật thế giới.

Nét độc đáo trong phong cách tư duy Hồ Chí Minh là chỉ ra yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn lực vốn có của chủ nghĩa xã hội. Đó là: Căn bệnh thoái hoá, biến chất của cán bộ; chủ nghĩa cá nhân - kẻ thù hung ác của chủ nghĩa xã hội; tham ô lãng phí - bạn đồng minh của thực dân phong kiến; bè phái mất đoàn kết nội bộ; chủ quan, bảo thủ, giáo điều; lười biếng... Theo Hồ Chí Minh, các căn bệnh trên sẽ phá hoại đạo đức cách mạng, làm suy giảm uy tín và ngăn trở sự nghiệp cách mạng của Đảng mà Người gọi là giặc nội xâm.

Giữa nội lực và ngoại lực, Hồ Chí Minh xác định rất rõ nội lực là quyết định nhất, còn ngoại lực là quan trọng. Chính vì vậy, Người thường nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh, nhưng cũng luôn chú trọng, tranh thủ sự giúp đỡ hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên cơ sở đảm bảo các quyền dân tộc bản của Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, chung sống hòa bình và phát triển.

### **3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

#### **3.2.3.1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ**

##### **a) Về tính chất thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

Hồ Chí Minh nhận định rằng, tiến lên chủ nghĩa xã hội là công cuộc biến đổi xã hội cũ thành xã hội mới - một xã hội hoàn toàn chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta nên nó là công cuộc biến đổi khó khăn nhất, sâu sắc nhất; “thậm chí nó còn gian nan, phức tạp hơn cả việc đánh giặc” [70].

Về tính chất khó khăn và phức tạp của thời kỳ này, Người lí giải:

- *Thứ nhất*, là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội cả lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng. Nó đặt ra và đòi hỏi đồng thời phải giải quyết hàng loạt các mâu thuẫn khác nhau. Như trong Di chúc, Hồ Chí Minh đã coi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc chiến đấu không lờ của toàn Đảng và toàn dân ta.

- *Thứ hai*, là công việc mới mẻ đối với Đảng ta, phải vừa làm, vừa học, vừa rút kinh nghiệm. Đảng, nhà nước và nhân dân ta chưa có nhiều kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Xây dựng xã hội mới bao giờ cũng khó khăn phức tạp hơn đánh đổ xã hội cũ lỗi thời.

- *Thứ ba*, sự nghiệp của chúng ta bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

Từ việc chỉ rõ tính chất của thời kỳ quá độ, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên trong xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thận trọng, tránh nôn nóng, chủ quan, đốt cháy giai đoạn. Vấn đề là phải xác định đúng bước đi và hình thức phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất, biết kết hợp các khâu trung gian, quá độ, tuần tự từng bước, từ thấp đến cao. Vì vậy, xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một năng lực lãnh đạo, nguyên tắc khoa học, vừa hiểu biết về quy luật vận động khách quan, vừa phải có nghệ thuật khôn khéo cho thật sự sát với tình hình thực tế.

*b) Về đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

Theo Hồ Chí Minh, *đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Trong bối cảnh kinh tế nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu nên “nhiệm vụ quan trọng nhất của thời kỳ quá độ là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; xây dựng tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội; cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới*, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Và đặc biệt, “Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài [71]. Phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm; “phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột, áp bức; phải biến một nước đốt nát, cực khổ thành một nước có văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc” [72].

Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh rằng, phải kết hợp sức mạnh của nhiều yếu tố mới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của thời kỳ quá độ nhưng trước hết và quan trọng nhất là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của thời kỳ quá độ.

**3.2.3.2. Nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở nước ta**

a) *Trong lĩnh vực chính trị*: Nội dung quan trọng nhất là giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo; củng cố tăng cường sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị và các thành tố của nó.

b) *Trong lĩnh vực kinh tế*: Người nhấn mạnh việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Người quan niệm lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, củng cố thương nghiệp làm cầu nối tốt nhất giữa các ngành sản xuất xã hội; xây dựng cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu các thành phần kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế và lãnh thổ.

Chủ trương đa dạng hoá các loại hình sở hữu về tư liệu sản xuất, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất; đồng thời coi trọng quan hệ phân phối và quản lý kinh tế, sử dụng hình thức và phương tiện của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kẻ thù muốn đè bẹp ta về kinh tế thay bằng quân sự, vì vậy ta phải phát triển kinh tế.

Ở nước ta, Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người cũng xác định rõ vị trí và xu hướng vận động của từng thành phần kinh. Nước ta cần ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động, Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ nó phát triển. Về tổ chức hợp tác xã, Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao, tự nguyện, cùng có lợi, chống chủ quan, gò ép, hình thức. Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, ra sức hướng dẫn và giúp họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác. Đối với những nhà tư sản công thương, vì họ đã tham gia ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ, có đóng góp nhất định trong khôi phục kinh tế và sẵn sàng tiếp thu, cải tạo để góp phần xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nên Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước, khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức tư bản nhà nước.

Trong quản lý kinh tế phải dựa trên cơ sở hạch toán đem lại hiệu quả cao, sử dụng tốt các đòn bẩy trong phát triển sản xuất. Người chủ trương chỉ rõ các điều kiện thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng. Hồ Chí Minh cũng bước đầu đề cập đến vấn đề khoán trong sản xuất. Theo Người, chế độ khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ cho nhà máy tiến bộ, làm khoán là ích chung và lợi riêng.

*c) Trong lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, xã hội*

Người đặc biệt lưu ý, phải khắc phục sự yếu kém về kiến thức, sự bấp bênh về chính trị, sự trì trệ về kinh tế, lạc hậu về văn hoá, tất cả sẽ dẫn đến những biểu hiện xấu xa, thoái hoá cán bộ, đảng viên, là kẻ hở mà chủ nghĩa tư bản dễ dàng lợi dụng.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, muốn cải tạo xã hội chủ nghĩa thì phải cải tạo chính mình, nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được. Người cho rằng, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có học thức, cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật và chủ nghĩa xã hội với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận. Người cũng coi trọng nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài, khẳng định vai trò to lớn của văn hóa trong đời sống xã hội.

**3.2.3.3. Nguyên tắc và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ**

*a) Về nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội*

- *Thứ nhất, mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin.* Hồ Chí Minh quan niệm cuộc cách mạng mà giai cấp công nhân thực hiện chỉ có thể đạt được thành tựu trên cơ sở trung thành với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin, phải không ngừng học lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin, phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác-Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi.

- *Thứ hai, phải giữ vững độc lập dân tộc.* Độc lập dân tộc là mục tiêu trước hết của mỗi dân tộc; còn đặt trong mối quan hệ với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc trường tồn với đầy đủ ý nghĩa chân chính của nó.

- *Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước.* Hồ Chí Minh quan niệm, sự đoàn kết giữa lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Trong sự đoàn kết này, cách mạng Việt Nam phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em song không được áp đặt những kinh nghiệm ấy một cách máy móc mà phải vận dụng nó một cách sáng tạo. Mặc dù đánh giá rất cao thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, song Hồ Chí Minh cũng cho rằng, Việt Nam không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác, Việt Nam có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

*b) Về biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội*

Cùng với các nguyên tắc, Hồ Chí Minh đã gợi ý nhiều phương thức, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đã chỉ đạo một số cách làm cụ thể: Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, xây dựng làm chính; Kết hợp xây dựng với bảo vệ, tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau trong phạm vi một quốc gia; Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch.

Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản quyết định lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải huy động hết các nguồn lực vốn có trong dân để làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**3.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội**

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ, độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, và hơn nữa độc lập dân tộc cũng phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân. Do đó, độc lập dân tộc là tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thực tế cho thấy, khi có độc lập tự do, có hoà bình mới có điều kiện xây dựng và tổ chức tốt cho đồng bào. Nhưng độc lập ở đây phải là một nền độc lập thực sự chân chính độc lập trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Chỉ có độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn thì mới đảm bảo cho dân tộc tự vạch đường đi, phương hướng phát triển của chính mình theo con

đường tiền bộ của lịch sử. Độc lập dân tộc mở đầu của cách mạng Việt Nam nhưng nó là điều kiện, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Khi đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh không coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng, mà là tiền đề cho một cuộc cách mạng tiếp theo - cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân càng sâu sắc, triệt để thì càng tạo ra những tiền đề thuận lợi, sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam ngay từ đầu đã đi theo con đường cách mạng vô sản, cho nên bản thân cuộc cách mạng này đã mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Độc lập dân tộc không những là tiền đề mà còn là nguồn sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

### **3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện vững chắc để bảo đảm nền độc lập dân tộc**

Chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu của thời đại và phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam. Vì vậy, cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để. Năm 1960, Người khẳng định: Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Ở Việt Nam, theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội trước hết là một chế độ dân chủ, do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh tìm ra mang nội dung sâu sắc. Độc lập thống nhất, tự do, dân chủ, ấm no, hạnh phúc chính là con đường cách mạng vô sản bao gồm hai nội dung độc lập và dân chủ. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đảm bảo được độc lập dân tộc một cách thực sự. Ở đây chủ nghĩa xã hội không chỉ là xu thế tiến lên mà còn làm giàu thêm, đem lại chất mới cho độc lập dân tộc. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn luôn gắn liền với nhau, làm tiền đề, điều kiện đảm bảo cho nhau phát triển, đúng như Đảng ta nhận định: “Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc”.

*Điều kiện đảm bảo cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội:*

- Một là, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng.

- Hai là, phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là khối liên minh công - nông - trí.

- Ba là, phải đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới..

Ba yếu tố trên gắn bó chặt chẽ với nhau góp phần giữ vững nền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

## **3.4. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

### **3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định**

Tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là quá trình hợp quy luật, phù hợp với khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam. Toàn Đảng, toàn dân Việt Nam không bao giờ xao nhãng mục tiêu và con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Cách tốt nhất để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta, biểu hiện trong công cuộc đổi mới hiện nay là tập trung phát triển kinh tế, xây dựng nền kinh tế tự cường, tạo điều kiện nâng cao đời sống, mức sống của nhân dân. Đó không những tạo ra sức mạnh vật chất của chế độ, mà còn là việc xây dựng vững chắc chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ với một nền chính trị dân chủ, pháp quyền theo đúng tư tưởng Hồ Chí Minh. Cái cốt yếu của nền chính trị đó là Đảng Cộng sản cầm quyền phải thực sự vững mạnh, không ngừng phát huy ảnh hưởng và uy tín trong xã hội. Là Nhà nước pháp quyền tiêu biểu cho sức mạnh quyền lực của nhân dân lao động, phát huy khả năng sáng tạo và sức mạnh trong dân.

Trong bối cảnh tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp địa phận, không phận, hải phận và tài nguyên,... đang diễn ra ngày càng gay gắt và phức tạp, cần quán triệt quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa luôn gắn bó chặt chẽ, mật thiết với nhau; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là nòng cốt” [73].

#### **3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Phát huy bản chất ưu việt của chế độ xã hội là bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là chính trị dân chủ, nhân văn, cách mạng. Cần phải thể hiện điều đó trong hoạt động của Đảng, nhà nước, của hệ thống chính trị ở tất cả các cấp, các ngành, từ Trung ương đến cơ sở để ra sức phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, làm lành mạnh xã hội, làm cho quan hệ mật thiết giữa Đảng - Nhà nước và nhân dân trở thành sức mạnh xây dựng và bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa.

Không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo tinh thần của Hiến pháp hiện hành. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội, phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức và xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như tất cả những hành vi vi phạm quyền dân và quyền làm chủ của nhân dân.

#### **3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị**

Đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam là tính nhất nguyên và tính thống nhất: Nhất nguyên về chính trị, về tổ chức, về tư tưởng; thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thống nhất về mục tiêu chính trị. Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác, phương thức hoạt động khác nhau nhưng gắn bó mật thiết với nhau tạo nên một thể thống nhất, phát huy sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm dân chủ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị thực chất là để nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy đầy đủ mà tư tưởng Hồ Chí Minh coi đây là bản chất của chế độ xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng.

Một trong những bài học lớn nhất mà Đảng đã tổng kết trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay là phải phát huy sức mạnh của nhân dân, lấy dân làm gốc, thực sự trọng dân, gần dân, tin dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Có dân thì có tất cả, mất dân thì mất tất cả. Đó cũng chính là tư tưởng về vai trò sức mạnh của dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa Xã hội, thực hiện được hoài bão của Người: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh bằng chính lực đẩy trí tuệ, dân chủ, đoàn kết và đổi mới.

#### **3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

Khi phân tích tình hình trong nước đứng trước những thách thức lớn, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã nhận định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, tự diễn biến, tự chuyển hóa có diễn biến phức tạp” [74]. Nếu không ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái này sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng [75]. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái

về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ là những hành động cụ thể, để Đảng xứng đáng là Đảng cầm quyền, hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân, xây dựng nước ta trở thành một nước: Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, từng tổ chức đảng và đảng viên phải làm cho Đảng gần dân và dân tin Đảng, thực hiện phương châm "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau", nói ít làm nhiều, chủ yếu là hành động, lời nói đi đôi với việc làm, vì dân để dân tin, dân yêu, dân ủng hộ, dân giúp đỡ, dân bảo vệ. Có sức mạnh nền tảng ấy thì mới giữ vững được độc lập dân tộc, ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, từ đó mới đi được đến đích của chủ nghĩa xã hội.

### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1: Phân tích luận điểm "Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con

đường cách mạng vô sản".

Câu 2: Trình bày nội dung luận điểm "Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công nông làm nền tảng". Liên hệ với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay

Câu 3: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Câu 4: Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vận dụng quan điểm này vào xây dựng phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay.